

HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số:

Hợp đồng vay vốn này được lập và ký vào ngày [...] tháng [...] năm [...] tại [...], Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam giữa:

Bên Vay : Ông/Bà

CMND/CCCD/Hộ chiếu :

Ngày cấp : Nơi cấp :

Địa chỉ thường trú :

Số điện thoại :

và

Ngân Hàng : NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA

Mã số doanh nghiệp : 0300733752

Địa chỉ : 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đơn vị kinh doanh thực : CHI NHÁNH

hiện Hợp đồng

Mã số đơn vị kinh doanh :

Địa chỉ đơn vị kinh :
doanh

Đại diện : Chức vụ :

Theo văn bản ủy quyền số [...] ngày [...] tháng [...] năm [...]

Xét vì Bên Vay đã đề nghị và Ngân Hàng đã đồng ý cấp một Khoản Vay với số tiền là [...] VND (bằng chữ: [...] trong [...] năm/tháng, Bên Vay và Ngân Hàng đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được cấp, sử dụng theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng vay vốn này, sau đây được gọi tắt là “Hợp đồng”.

ĐIỀU 1. ĐIỀU KIỆN CẤP VỐN VAY

1.1. Cấp Khoản Vay

- Căn cứ các điều khoản và điều kiện nêu trong Thông Báo Tín Dụng số [...] ngày [...] tháng [...] năm [...] (“Thông Báo Tín Dụng”) và trong Hợp đồng này, nay Ngân Hàng cấp cho Bên Vay một khoản vay ngắn / trung / dài hạn với số tiền là [...] VND (bằng chữ:) (Sau đây gọi là “**Khoản Vay**”) với điều kiện Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Bên Vay và Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của Bên Vay và người có liên quan với Bên Vay tại mọi thời điểm không được vượt quá quy định về giới hạn cấp tín dụng theo quy định của Ngân Hàng.
- Khoản Vay sẽ được sử dụng để tài trợ cho mục đích [...]¹ của Bên Vay. Bên Vay theo đây đồng ý và cam kết sẽ sử dụng Khoản Vay cho mục đích trên.
- Tất cả các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều tùy thuộc khả năng nguồn vốn, điều kiện giải ngân của Ngân Hàng, điều kiện của thị trường tín dụng hiện hành và quy định pháp luật

¹ Thể hiện mục đích vay đúng như phê duyệt

tại thời điểm giải ngân. Việc sử dụng phương tiện thanh toán để giải ngân Khoản Vay do Ngân Hàng xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

- d. Các khoản giải ngân thuộc Khoản Vay đều phải được minh chứng bằng một hay nhiều Giấy Cam Kết Trả Nợ do Bên Vay ký và giao cho Ngân Hàng theo đúng mẫu được Ngân Hàng chấp nhận (“Giấy Cam Kết Trả Nợ”). Tại bất kỳ thời điểm nào trong thời gian một phần hay toàn bộ vốn vay hoặc lãi thuộc bất cứ Giấy Cam Kết Trả Nợ nào chưa thanh toán, Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay gộp tất cả các Giấy Cam Kết Trả Nợ thành một Giấy Cam Kết Trả Nợ và giao nộp cho Ngân Hàng để đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ miễn là không có sự tăng hoặc giảm về vốn vay hay lãi cũng như không có sự rút ngắn thời gian đáo hạn của món nợ trong việc hoán đổi các Giấy Cam Kết Trả Nợ.
- e. Trường hợp giải ngân để thanh toán tiền nhằm đảm bảo thực hiện nghĩa vụ, Ngân Hàng sẽ thực hiện phong tỏa số tiền giải ngân tại Ngân Hàng cho đến khi nghĩa vụ bảo đảm chấm dứt, trong trường hợp Bên Vay không thực hiện đúng thỏa thuận nghĩa vụ bảo đảm, Ngân Hàng sẽ thực hiện thu hồi khoản giải ngân được phong tỏa. Nếu có bất kỳ thiệt hại phát sinh đối với Bên Vay hoặc bên thứ ba là khách hàng, đối tác, nhà cung cấp của Bên Vay do Ngân Hàng thu hồi khoản giải ngân trong trường hợp này, Bên Vay đồng ý chịu trách nhiệm cho toàn bộ thiệt hại phát sinh kể cả thiệt hại do bên thứ ba yêu cầu Ngân Hàng bồi thường.

1.2. Điều kiện tiên quyết

Ngân Hàng chỉ có nghĩa vụ cấp Khoản Vay khi tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng hoặc miễn trừ theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng:

- a. Bên Vay đã cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu bao gồm nhưng không giới hạn các hồ sơ pháp lý, báo cáo tài chính, thông tin người có liên quan, các thông tin, tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính và phương án sử dụng vốn khả khi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp và các thông tin, tài liệu, dữ liệu khác thể hiện Bên Vay đáp ứng được các điều kiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân Hàng.
- b. Vào hoặc trước ngày ký Hợp đồng này, Ngân Hàng đã nhận được:
 - i) Chấp thuận các giao dịch quy định trong Hợp đồng này và bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác có liên quan đến Khoản Vay;
 - ii) Đồng ý cầm cố/thế chấp/ thực hiện các biện pháp bảo đảm tài sản để đảm bảo cho Khoản Vay
- c. Hợp đồng này và các Hợp đồng bảo đảm như nêu tại khoản 1.6 Điều này đã được Bên Vay và Bên bảo đảm (đối với trường hợp Tài Sản Bảo Đảm của bên thứ ba) ký hợp lệ và chuyển giao cho Ngân Hàng vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay.
- d. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, các Hợp đồng bảo đảm nêu tại khoản 1.6 Điều này đã được chứng nhận của cơ quan công chứng hoặc cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.
- e. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, các biện pháp bảo đảm như nêu tại khoản 1.6 Điều này đã được đăng ký tại cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm.
- f. Vào hoặc trước ngày giải ngân đầu tiên của Khoản Vay, Bên Vay hoặc Bên bảo đảm (nếu Tài Sản Bảo Đảm của bên thứ ba) đã chuyển giao cho Ngân Hàng toàn bộ bản gốc các chứng từ liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm.

- g. Bên Vay đã nộp đủ cho Ngân Hàng các giấy tờ liên quan như quy định trong Thông Báo Tín Dụng và trong Hợp đồng này.
- h. Vào hoặc trước ngày sử dụng hạn mức của Khoản Vay, Bên Vay và Bên bảo đảm đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Ngân Hàng.
- i. Tất cả các điều khai báo và cam kết của Bên Vay nêu tại Hợp đồng này là trung thực và đúng.

1.3. Tiền Lãi và Phí

- a. Lãi suất được ấn định là là lãi suất được điều chỉnh định kỳ [...] ² và được tính theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi suất cơ sở} + \text{Biên độ cho vay}$$

Trong đó:

- i) Lãi suất cơ sở là lãi suất cơ sở kỳ hạn ... [tháng]/[năm] VND dành cho khách hàng Cá nhân (do Ngân Hàng niêm yết trên website: www.indovinabank.com.vn và/hoặc các website khác thay thế theo quyết định của Ngân hàng trong từng thời kỳ) tại thời điểm giải ngân/ điều chỉnh.
- ii) Biên độ cho vay có thể thay đổi phụ thuộc vào chi phí hoạt động, phần bù rủi ro tín dụng, biên độ sinh lời kỳ vọng và các yếu tố điều chỉnh khác theo quy định của Ngân Hàng. Trường hợp biên độ cho vay bị thay đổi dẫn đến Lãi suất thay đổi. Ngân Hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Vay mức lãi suất cụ thể được điều chỉnh.
- b. Lãi được tính trên cơ sở 365 ngày một năm, được tính từ ngày giải ngân và bao gồm ngày giải ngân đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán. Lãi được tính theo số dư nợ cho vay thực tế và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế đó.
- c. Trong trường hợp chậm thanh toán nợ gốc hoặc một phần nợ gốc, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất đang áp dụng theo điểm a khoản 1.3 Điều này và sẽ được tính trên số nợ gốc chậm thanh toán.
- d. Trong trường hợp chậm thanh toán lãi vay, Bên Vay phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất là [...] /năm³ tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
- e. Bên Vay đồng ý rằng, mặc dù có những quy định về lãi suất nêu trên, trong trường hợp khi có sự thay đổi của pháp luật hoặc hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc điều chỉnh lãi suất thì Ngân Hàng được quyền tự động điều chỉnh lãi suất cho phù hợp và thông báo bằng văn bản cho Bên Vay biết sau khi thực hiện điều chỉnh lãi suất.

1.4. Các loại phí và chi phí có liên quan

- a. Bên Vay sẽ thanh toán/ bồi hoàn cho Ngân Hàng tất cả các chi phí do Ngân Hàng ứng trước như phí tem chứng từ, phí đăng ký, phí chứng từ pháp lý và công chứng liên quan đến việc lập, ký và/hoặc thi hành Hợp đồng này, hoặc trong việc cưỡng chế thi hành Hợp đồng này, các Giấy Nợ và các hợp đồng bảo đảm.

² [hàng tháng vào ngày 01 mỗi tháng] hoặc [hàng quý vào ngày đầu tiên của mỗi quý theo năm dương lịch (tức các ngày 01 tháng Một (01/01), 01 tháng Tư (01/04), 01 tháng Bảy (01/07); 01 tháng Mười (01/10) hàng năm)]

³ Mức lãi suất chậm trả tối đa theo quy định pháp luật là 10%. Do đó, tùy từng sản phẩm hoặc phê duyệt tín dụng của từng khoản vay cụ thể mà ĐVKD quy định trong mức giới hạn của pháp luật.

- b. Trong trường hợp tranh tụng do lỗi/vi phạm của Bên Vay, Bên Vay phải trả cho Ngân Hàng một khoản chi phí hợp lý, thực tế phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn chi phí cho việc thu nợ và chi phí luật sư/tư vấn pháp luật.
- c. Các loại phí khác⁴: ...

1.5. Trả Nợ

- a. Bên Vay sẽ trả nợ gốc cùng với tiền lãi như quy định trên đây trong thời hạn [...] năm/tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên theo lịch trả nợ dưới đây:
 - i) Thời gian ân hạn gốc: Kể từ ngày [...] tháng [...] năm [...] đến hết ngày [...] tháng [...] năm [...].
 - ii) Kỳ trả nợ gốc: được ghi cụ thể trên từng Giấy Cam Kết Trả Nợ của mỗi lần nhận nợ với kỳ trả nợ cuối cùng không vượt quá ngày hết hạn của Khoản Vay.
 - iii) Các kỳ trả nợ lãi:
 - (i). Trong thời gian ân hạn gốc: lãi được trả trong [...] phân kỳ hàng [...] vào ngày [...] mỗi [...].
 - (ii). Sau khi kết thúc thời gian ân hạn: lãi được trả cùng lúc với lịch trả nợ gốc.
- b. Nợ gốc và lãi vay bằng đồng tiền nào sẽ được thanh toán bằng đồng tiền đó trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- c. Trong trường hợp ngày mà Ngân Hàng ấn định Bên Vay phải trả gốc và/hay lãi cho khoản giải ngân theo quy định của Hợp đồng này rơi vào một ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ hoặc bất cứ ngày nào mà Ngân Hàng không làm việc (“ngày không làm việc”) thì ngày làm việc tiếp theo sẽ là ngày đáo hạn và trong trường hợp đó lãi vẫn được tính thêm bao gồm luôn cả ngày không làm việc đó, nhưng không bao gồm ngày thanh toán.
- d. Bên Vay có thể trả nợ gốc trước hạn nếu được Ngân Hàng đồng ý và chịu phí trả nợ trước hạn là [...]. Phí trả nợ trước hạn có thể thay đổi bởi Ngân Hàng trong từng thời kỳ và được thông báo, niêm yết công khai khi có thay đổi theo một trong các phương thức nêu tại khoản 4.6 Điều 4 của Hợp đồng này.
- e. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ do Ngân Hàng xem xét quyết định theo quy định nội bộ của Ngân Hàng. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến kỳ hạn, thời hạn trả nợ đã thỏa thuận.

1.6. Bảo Đảm

- a. Sự thi hành trung thực và đúng hạn các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này và tài liệu khác có liên quan đến Khoản Vay (bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, trả lãi vay, trả lãi vay quá hạn và các khoản chi phí phát sinh), sẽ được đảm bảo bằng các Tài Sản Bảo Đảm sau:
 - (i). với trị giá, xác lập bằng Hợp đồng thế chấp/ cầm cố/ bảo lãnh số ngày .../.../....., các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan; và
 - (ii). với trị giá, xác lập bằng Hợp đồng thế chấp/ cầm cố/ bảo lãnh số ngày .../.../....., các phụ lục, hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác có liên quan;
 - (iii). các tài sản khác được xác lập, thỏa thuận giữa Ngân Hàng với Bên Vay và/hoặc bên thứ ba (nếu có) theo các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu

⁴ ĐVKD bổ sung theo quy định từng thời kỳ và phê duyệt tín dụng

lực của Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên (nếu có).

- b. Tỷ lệ Khoản Vay/ Giá trị Tài Sản Bảo Đảm là _____%.
- c. Trong trường hợp Ngân Hàng xét thấy:
 - i) Bên Vay không còn đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các điều kiện theo quy chế cho vay, quy định nội bộ của Ngân Hàng đối với các Tài Sản Bảo Đảm nêu tại điểm a khoản 1.6 Điều này; hoặc
 - ii) giá trị Tài Sản Bảo Đảm bị giảm sút không bảo đảm tỷ lệ Khoản Vay/ Giá trị Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại Hợp đồng này;thì Ngân Hàng có quyền yêu cầu Bên Vay thay thế tài sản bảo đảm khác hoặc bổ sung tài sản bảo đảm ngay lập tức hoặc thu hồi nợ trước hạn.
- d. Ngân hàng có toàn quyền kiểm tra Tài Sản Bảo Đảm (bao gồm nhưng không giới hạn việc kiểm tra về giá trị, số lượng, sự tồn tại và tình trạng Tài Sản Bảo Đảm) định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất, bất kỳ lúc nào mà Ngân Hàng thấy cần thiết theo quy định tại (các) hợp đồng bảo đảm nêu trên.

ĐIỀU 2. CÁC KHAI BÁO VÀ CAM KẾT

2.1. Các khai báo và cam kết của Bên Vay

Bên Vay sau đây khai báo và cam kết rằng:

- a. Bên Vay có đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự để sở hữu các Tài Sản Bảo Đảm, thực hiện ký kết và thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này và các Giấy Cam Kết Trả Nợ, có đủ khả năng thực hiện và chấp hành các điều kiện quy định trong Hợp đồng và các Giấy Cam Kết Trả Nợ.
- b. Hợp đồng này và tất cả các Giấy Cam Kết Trả Nợ, khi được phát hành sẽ tạo ra cho Bên Vay những nghĩa vụ có giá trị pháp lý, ràng buộc và cưỡng chế theo các điều kiện quy định trong Hợp đồng này và không có nghĩa vụ nào hoặc bất cứ thủ tục nào thuộc bất cứ điều khoản nào đối với luật pháp Việt Nam là không hợp lệ, vô giá trị hoặc không thi hành được.
- c. Không có bất cứ luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư hay quyết định hành chính nào của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, hoặc một điều khoản nào, một hợp đồng có tính cách ràng buộc đối với Bên Vay, có thể bị vi phạm do sự thi hành hay ký kết Hợp đồng này hoặc bất cứ Giấy Cam Kết Trả Nợ nào hoặc do sự thực hiện và tôn trọng bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này hay Giấy Cam Kết Trả Nợ.
- d. Bên Vay đã thực hiện tất cả các hành vi cần thiết để cho phép việc ký kết, phát hành và thực hiện Hợp đồng này và tất cả các Giấy Cam Kết Trả Nợ.
- e. Theo đúng sự hiểu biết của Bên Vay, hiện không có hoặc sẽ có một vụ tranh tụng nào chưa được giải quyết trước bất cứ tòa án, trọng tài hay tổ chức hành chính nào có thể gây ảnh hưởng vật chất hoặc phương hại đến tình hình tài chính, công việc kinh doanh hoặc hoạt động của Bên Vay.
- f. Các văn bản gốc, chính hoặc bản sao của tất cả các chứng từ liên quan hoặc phương tiện chứng minh các sự khai báo và cam kết nói trên phải được cung cấp cho Ngân Hàng trước khi cấp phát Khoản Vay.
- g. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng không có một Sự Kiện Vi Phạm nào được quy định tại khoản 3.1 Điều 3 của Hợp đồng này đã và đang xảy ra;

- h. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay hay Tài Sản Bảo Đảm không là đối tượng bị khởi kiện hay bị đe dọa khởi kiện về dân sự hay hình sự hoặc bị khiếu nại hành chính; và
- i. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay xác nhận rằng Bên Vay đã được Ngân Hàng cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng và các điều kiện giao dịch.
- j. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ giao Hóa đơn lãi vay của Hợp đồng này cho Bên Vay khi Bên Vay yêu cầu Ngân Hàng cung cấp.
- k. Kể từ ngày ký Hợp đồng này không có một sự thay đổi vật chất bất lợi nào về tình trạng tài chính hay hoạt động kinh doanh của Bên Vay theo đánh giá của Ngân Hàng.
- l. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Bên Vay cam kết rằng tất cả các hóa đơn, chứng từ, tài liệu được xuất trình cho mục đích sử dụng Khoản Vay này chưa được xuất trình cho bất kỳ khoản tín dụng nào tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác trừ trường hợp được Ngân Hàng đồng ý.

2.2. Những thỏa thuận của Bên Vay

- a. Trả vốn vay và tiền lãi của từng khoản giải ngân đầy đủ và đúng hạn.
- b. Bảo vệ và gìn giữ các Tài Sản Bảo Đảm được quy định trong Hợp đồng này một khi bất kỳ một khoản giải ngân nào của món vay vẫn tồn tại và chưa được thanh toán.
- c. Theo yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng, ký và giao thêm các phương tiện chứng từ và thực hiện thêm các hành vi mà Ngân Hàng xét thấy cần thiết nhằm thực hiện các mục đích của Hợp đồng này.
- d. Thực hiện thông báo bằng văn bản cho Ngân Hàng ngay khi có bất kỳ sự thay đổi thông tin nào liên quan đến địa chỉ, Tài Sản Bảo Đảm và bất kỳ thông tin nào khác liên quan đến tư cách cá nhân, tình hình tài chính của Bên Vay.
- e. Cung cấp các thông tin, tài liệu, dữ liệu có liên quan đến Khoản Vay theo yêu cầu của Ngân Hàng và tạo mọi điều kiện để Ngân Hàng thực hiện thẩm định, quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.
- f. Trong trường hợp Bên Vay được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Bên Vay cam kết sẽ:
 - i) Phối hợp với Ngân Hàng để đánh giá lại tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, dòng tiền, khả năng trả nợ của Bên Vay trong từng thời kỳ;
 - ii) Trường hợp theo đánh giá của Ngân Hàng, khả năng trả nợ của Bên Vay tốt hơn, Ngân Hàng có quyền chủ động điều chỉnh lại lịch trả nợ đã cơ cấu theo hướng tăng số tiền trả nợ vào các kỳ hạn đến sớm nhất và/hoặc rút ngắn thời hạn trả nợ và thông báo cho Bên Vay;
 - iii) Trường hợp Bên Vay không phối hợp để đánh giá lại tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hoặc không chấp nhận điều chỉnh lại lịch trả nợ đã cơ cấu, Ngân Hàng được quyền dừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn.
 - iv) Bên Vay cam kết trong thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển [toàn bộ/tỷ lệ nguồn thu nhập/thu nhập từ các phương án/dự án đầu tư sản xuất kinh doanh được tài trợ, tập trung mọi nguồn thu, tiền bán hàng và/hoặc các nguồn thu khác]⁵ qua tài khoản mở tại

⁵ ĐVKD tùy chọn nội dung trong dấu ngoặc vuông tùy thuộc vào: nội dung phê duyệt tín dụng, tình hình đàm phán với khách hàng.

Ngân Hàng và ưu tiên trả nợ trước cho Ngân Hàng theo thông báo điều kiện cơ cấu của Ngân Hàng từng thời kỳ.

- g. Bên Vay đồng ý rằng nếu bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào bị xử lý để thực hiện một và/hoặc nhiều nghĩa vụ đến hạn thì tất cả các nghĩa vụ khác cùng được bảo đảm bởi Tài Sản Bảo Đảm, bao gồm cả nghĩa vụ của Bên Vay, tuy chưa đến hạn đều được coi là đến hạn, trừ trường hợp Ngân Hàng chấp thuận việc bổ sung/thay thế Tài Sản Bảo Đảm phù hợp theo yêu cầu của Ngân Hàng hoặc trừ trường hợp do Ngân Hàng có quyết định, chấp thuận khác.
- h. Bên Vay có quyền yêu cầu Ngân Hàng cung cấp thông tin, trích lục các nội dung liên quan đến Hợp đồng và giao dịch liên quan theo Hợp đồng, hoặc cung cấp bản sao Hợp đồng trong trường hợp bản Hợp đồng mà Bên Vay giữ bị mất hoặc hư hỏng.
- i. Bên Vay có quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với việc giao kết và thực hiện Hợp đồng này. Ngân Hàng cam kết tiếp nhận, giải quyết và phản hồi cho Bên Vay theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. SỰ KIỆN VI PHẠM VÀ HẬU QUẢ

3.1. Sự Kiện Vi Phạm

Mỗi sự kiện hoặc trường hợp được nêu sau đây là một Sự Kiện Vi Phạm:

- a. Bên Vay không thanh toán nợ gốc và/hoặc lãi hay một số tiền phải trả nào theo Hợp đồng này và/hoặc Hợp đồng bảo đảm và/hoặc bất kỳ văn kiện tín dụng nào khác được các bên xác định có liên quan đến Khoản Vay khi đến hạn thanh toán.
- b. Bên Vay trở nên mất khả năng thanh toán, phá sản hoặc chuyển nhượng toàn bộ tài sản cho các chủ nợ hoặc cho người khác quản lý hay tiếp nhận tài sản hoặc cơ sở kinh doanh, hoặc phát sinh nợ xấu tại Ngân Hàng hoặc bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác.
- c. Bất cứ bảo đảm nào do Bên Vay xuất trình theo Hợp đồng này hay bất cứ giấy chứng nhận hoặc văn bản nào khác được ký kết và phát hành theo Hợp đồng này mà không đúng, thiếu sót hoặc không chính xác về bất cứ phương diện nào theo quy định nội bộ của Bên Vay và/hoặc theo quy định của pháp luật.
- d. Bên Vay không thực hiện hoặc không chấp hành bất cứ điều kiện hay sự thỏa thuận nào trong Hợp đồng này hoặc trong các văn bản hay chứng từ nào liên quan đã được ký kết.
- e. Bên Vay sử dụng vốn vay không hợp pháp, không đúng mục đích, thay đổi phương án, kế hoạch, mục đích sử dụng vốn mà không được sự đồng ý của Ngân Hàng.
- f. Bất cứ giấy phép, quyền mà Bên Vay cần có để tiến hành các hoạt động kinh doanh bị thu hồi, hủy bỏ hoặc chấm dứt, hoặc việc hành xử các quyền này bị giảm bớt đến mức độ gây ảnh hưởng vật chất hoặc bất lợi cho tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bên Vay, theo sự nhận xét hợp lý của Ngân Hàng.
- g. Có một vụ kiện hay một đơn khởi kiện/khởi tố (dân sự hay hình sự), khiếu nại hành chính chống lại Bên Vay/bên bảo đảm hoặc Bên vay/bên bảo đảm bị bắt, bị tạm giam, tạm giữ, thi hành án mà theo ý kiến của Ngân Hàng có thể ảnh hưởng đáng kể đến khả năng trả nợ của Bên Vay/ ảnh hưởng đến Tài Sản Bảo Đảm mà không cần có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, ý kiến của Ngân Hàng trong trường hợp này có tính cách quyết định và ràng buộc đối với Bên Vay.
- h. Bất cứ thay đổi nào về pháp luật Việt Nam liên quan đến các quy định cấp tín dụng của Ngân Hàng mà có ảnh hưởng đến việc Ngân Hàng xem xét tiếp tục cấp Khoản Vay.

- i. Bất cứ thời điểm nào mà Ngân Hàng đánh giá lại việc cấp Khoản Vay cho Bên Vay theo Hợp đồng này và việc sử dụng Khoản Vay của Bên Vay không đáp ứng được các điều kiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân Hàng, không phù hợp với quy định của pháp luật.
- j. Tài Sản Bảo Đảm bị xử lý hay bị kê biên hay bị cưỡng chế phát mãi, hay bị phá hủy một phần hay toàn bộ hoặc có bất kỳ vụ kiện, tranh chấp, khiếu nại nào liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm.
- k. Bên Vay/ bên bảo đảm bị chết hoặc bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc Bên vay/bên bảo đảm xảy ra sự kiện ly hôn hoặc chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
- l. Bất cứ sự kiện nào khác có khả năng gây ra các ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính, tài sản, hoặc hoạt động kinh doanh của Bên Vay hoặc khả năng thanh toán của Bên Vay để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này.
- m. Bên bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay đối với Ngân Hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết hoặc bất cứ nội dung nào trong các Hợp đồng bảo đảm/ các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến Tài sản bảo đảm hoặc xảy ra các trường hợp cần phải xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo các Hợp đồng bảo đảm/ các thỏa thuận, tài liệu liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm.
- n. Bất cứ sự kiện nào khác có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi đến Tài Sản Bảo Đảm.

3.2. Hậu quả của Sự Kiện Vi Phạm

- a. Nếu Sự Kiện Vi Phạm quy định tại điểm a, khoản 3.1 Điều này xảy ra, Ngân Hàng có toàn quyền ghi nợ bất kỳ tài khoản tiền gửi nào của Bên Vay mở tại Ngân Hàng để thu hồi nghĩa vụ nợ đã đáo hạn, bất kể địa điểm thanh toán, chi nhánh giao dịch hoặc đồng tiền của nghĩa vụ. Nếu đồng tiền của nghĩa vụ khác với đồng tiền của tài khoản được ghi nợ, Ngân Hàng có quyền tự động quy đổi đồng tiền thanh toán theo tỷ giá do Ngân Hàng niêm yết tại thời điểm thực hiện mà không cần có sự chấp thuận của Bên Vay.
- b. Nếu một hay nhiều Sự Kiện Vi Phạm quy định trong khoản 3.1 xảy ra, Ngân Hàng sẽ có toàn quyền chấm dứt cho vay/ngưng thực hiện các hành động cấp tín dụng và tuyên bố nợ gốc và lãi tích lũy của các khoản nợ là đã đáo hạn và phải trả bằng một thông báo cho Bên Vay, và khi có thông báo như vậy tất cả nợ gốc và lãi tích lũy sẽ trở nên đáo hạn và phải thanh toán ngay dù rằng trong Hợp đồng này hay trong các văn bản liên quan có quy định khác. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ, số dư nợ gốc bị thu hồi; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi. Ngoài ra Ngân Hàng có thể hành xử ngay tất cả các quyền và biện pháp quy định trong Hợp đồng này và các bảo đảm trong khoản 1.6 Điều 1 của Hợp đồng.

3.3. Chuyển nợ quá hạn

Trường hợp xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại điểm a, khoản 3.1 Điều này hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại điểm b, khoản 3.2 Điều này mà Bên Vay không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì Ngân Hàng sẽ thực hiện chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc bị quá hạn hoặc số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn theo hướng dẫn của Ngân Hàng Nhà Nước trong từng thời kỳ và tính lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng này. Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn theo phương thức quy định tại khoản 4.6 Điều 4 của Hợp đồng này hoặc các phương thức khác do các bên thỏa thuận. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư

nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.

3.4. Bù trừ nghĩa vụ

- a. Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm quy định tại điểm a, khoản 3.1 Điều này hoặc Bên Vay không thanh toán theo thông báo của Ngân Hàng quy định tại điểm b, khoản 3.2 Điều này, Ngân Hàng được quyền bất cứ lúc nào mà không phải báo trước cho Bên Vay, nhập chung các tài khoản của Bên Vay kể cả các tài khoản của Bên Vay đứng tên riêng hay chung với người khác (tài khoản vãng lai, ký thác, tiết kiệm, tiền gửi, bằng Đồng hay ngoại tệ) bất cứ ở đâu (tại Việt Nam hay nơi khác) và bù trừ hoặc chuyển tiền từ tài khoản này sang tài khoản khác để khấu trừ cho mục đích thi hành nghĩa vụ của Bên Vay đối với Ngân Hàng.
- b. Bất kỳ khoản khấu trừ từ tài khoản tiền gửi nào bởi Ngân Hàng để bù trừ cho nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay sẽ đồng nghĩa là việc rút trước hạn khoản tiền gửi của Bên Vay. Nếu nghĩa vụ bằng đồng tiền khác với đồng tiền của tài khoản tiền gửi, Ngân Hàng có quyền quy đổi đồng tiền của tài khoản tiền gửi theo tỷ giá giao ngay do Ngân Hàng niêm yết tại thời điểm thực hiện bù trừ các nghĩa vụ đáo hạn và các chi phí phát sinh (nếu có).

3.5. Sự không hành xử các quyền

- a. Việc Ngân Hàng chậm trễ hoặc bỏ qua không hành xử các quyền và thẩm quyền đối với các Sự Kiện Vi Phạm sẽ không phương hại đến bất cứ quyền hoặc thẩm quyền nào của Ngân Hàng và sẽ không được hiểu là Ngân Hàng bãi miễn việc vi phạm hoặc mặc nhiên công nhận hành vi vi phạm của Bên Vay. Ngân Hàng có quyền sử dụng tất cả các quyền và thẩm quyền được quy định trong Hợp đồng này và theo luật pháp tùy từng thời điểm và bất cứ khi nào xét thấy cần thiết.
- b. Tất cả các quyền và biện pháp xử lý của Ngân Hàng được quy định trong Hợp đồng này, trong phạm vi luật cho phép, được xem là cộng thêm vào chứ không phải loại bỏ các quyền và biện pháp xử lý khác có thể có được để củng cố việc thi hành và tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

ĐIỀU 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

4.1. Hiệu lực thi hành

- a. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi tất cả các nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp đồng này đã hoàn tất hoặc hai bên có thỏa thuận chấm dứt bằng văn bản.
- b. Thông Báo Tín Dụng và Giấy Cam Kết Trả Nợ là một phần không tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực thi hành như Hợp đồng.
- c. Tất cả các điều kiện, quy định và cam kết trong Hợp đồng này do chính Bên Vay hoặc người đại diện (nhân danh) Bên Vay ký sẽ đương nhiên ràng buộc những người thừa kế và kế thừa quyền của Bên Vay.

4.2. Các giới hạn về quyền lợi của Hợp đồng

Không một điều khoản nào trong Hợp đồng này, dù có tính cách minh thị hay mặc nhiên được hiểu là, hoặc có nghĩa là, ban cho một cá nhân, một công ty, hay một tổ chức nào khác ngoài các bên trong Hợp đồng, các người thừa kế, và kế thừa quyền của họ bất kỳ một quyền lợi gì.

4.3. Thực hiện thanh toán.

- a. Mọi khoản chi trả phải được thực hiện trong thời gian làm việc của Ngân Hàng. Mọi khoản chi trả mà Ngân Hàng nhận được của Bên Vay sẽ được dùng để thanh toán các khoản theo thứ tự sau đây:
 - i) Đối với các khoản vay chưa chuyển nợ quá hạn, thứ tự thanh toán như sau: (i) các khoản chi phí, Phí của Ngân Hàng (nếu có); (ii) tiền phạt; tiền bồi thường thiệt hại; (iii) tiền lãi; (iv) nợ gốc; và (v) các khoản liên quan khác. Trên cơ sở không trái các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ngân Hàng có toàn quyền thay đổi thứ tự ưu tiên thanh toán nêu trên.
 - ii) Đối với các khoản vay đã chuyển nợ quá hạn: thứ tự thanh toán do Ngân hàng quyết định nhưng đảm bảo theo nguyên tắc nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau, trường hợp có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, Ngân Hàng thực hiện thu nợ theo thứ tự thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc đến hạn chưa trả. Thứ tự thanh toán này được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tùy từng thời kỳ. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không có quy định, Ngân Hàng được quyền quyết định thứ tự ưu tiên thanh toán.
- b. Quy định của Điều này, trong mọi trường hợp đều không được hiểu là cho phép sự thanh toán từng phần của các khoản vay và gây bất lợi hoặc có hại đến quyền lợi của Ngân Hàng.

4.4. Tính chất quyết định của các sổ sách thuộc Ngân Hàng.

Tất cả sổ sách của Ngân Hàng ghi nhận về Khoản Vay phải được xem như các chứng cứ quyết định về các khoản nợ của Bên Vay đối với Ngân Hàng, ngoại trừ trường hợp có sự sai sót về phía Ngân Hàng được chứng minh bởi Bên Vay.

4.5. Bồi Thường

Ngoài các quy định trên, Bên Vay sẽ phải bồi thường cho Ngân Hàng mọi sự mất mát, thiệt hại hợp pháp mà Ngân Hàng phải gánh chịu do việc Bên Vay không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này theo quy định của pháp luật.

4.6. Thông tin và Thông báo

- a. Việc niêm yết, công khai thông tin được Ngân Hàng thực hiện theo một trong các phương thức sau:
 - (i) Đăng tải tại website của Ngân Hàng;
 - (ii) Được niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của Ngân Hàng;
 - (iii) Gửi thông tin cho Khách hàng thông qua đường bưu điện, email, fax, tin nhắn, điện thoại đã đăng ký
 - (iv) Các phương tiện thông tin đại chúng;
 - (v) Các phương thức khác đã được khách hàng đồng ý.
- b. Mọi yêu cầu thanh toán hay mọi yêu cầu hoặc thông báo khác của Ngân Hàng chiếu theo Hợp đồng này có thể được làm nhân danh Ngân Hàng bởi Tổng Giám Đốc hay Phó Tổng Giám Đốc Ngân Hàng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Trung Tâm Kinh Doanh hoặc người có thẩm quyền của Ngân Hàng hoặc bởi bất cứ ai hành động nhân danh luật sư của Ngân Hàng trong mỗi trường hợp, có thể bằng hình thức văn bản, thư điện tử, hoặc tin nhắn gửi cho Bên Vay theo địa chỉ ghi tại trang 1 của Hợp đồng này (trừ trường hợp đã có quy định hình thức gửi cụ thể tại Hợp đồng này) bằng phương thức được giao tay hay chuyển bằng thư thường hoặc thư có bảo đảm hoặc thông qua phương tiện điện tử, fax, email. Mọi yêu

cầu hay thông báo như thế sẽ được coi là đã được thực hiện hợp lệ vào thời điểm bên nhận xác nhận đã nhận trên thư (nếu là giao tay) hoặc thời điểm chuyển đến theo ghi nhận của bên chuyển thư (nếu chuyển bằng thư thường hoặc thư có bảo đảm) hoặc thời điểm hệ thống của Ngân Hàng ghi nhận việc gửi thành công (nếu chuyển bằng phương tiện điện tử, fax, email hoặc tin nhắn).

- c. Trong mục đích của điều khoản này, trong trường hợp Bên Vay thay đổi địa chỉ nhận thông báo khác với Địa chỉ liên hệ được nêu tại trang 1 của Hợp đồng, Bên Vay sẽ phải thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản ngay khi có sự thay đổi. Nếu Ngân Hàng không được thông báo như vậy thì mọi yêu cầu và thông báo sẽ được gửi đến địa chỉ sau cùng của Bên Vay tại Việt Nam mà Ngân Hàng được biết.
- d. Thông báo, chứng nhận hay thư tín khác liên quan đến Hợp đồng này sẽ phải được Bên Vay gửi cho Ngân Hàng tại địa chỉ ghi tại trang 1 (hoặc tại địa chỉ mà Ngân Hàng thông báo cho Bên Vay). Mọi thông báo được coi là đã được giao và nhận từ lúc Ngân Hàng ký nhận.

4.7. Quy định về bảo mật thông tin

- a. Ngân Hàng cam kết toàn bộ thông tin của Bên Vay, thông tin từ các văn bản, tài liệu liên quan bao gồm cả dữ liệu cá nhân của Bên Vay hoặc người có liên quan của Bên Vay sẽ được bảo mật theo quy định của pháp luật và chỉ được cung cấp theo quy định tại Hợp đồng này hoặc thoả thuận khác giữa Bên Vay và Ngân Hàng.
- b. Cho mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của Ngân Hàng, và/hoặc cho mục đích tạo điều kiện để Bên Vay hoặc các bên liên quan có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ của Ngân Hàng hoặc các bên liên quan, các đối tác khác, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có thể sử dụng các thông tin của Bên Vay, thông tin từ các văn bản, tài liệu liên quan bao gồm cả dữ liệu cá nhân của các cá nhân quản lý, điều hành và người có liên quan đến Bên Vay do Bên Vay cung cấp cho Ngân Hàng và thông tin các giao dịch của Bên Vay tại Ngân Hàng để cung cấp cho:
 - i) Các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.
 - ii) Các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán;
 - iii) Các thành viên góp vốn, công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của Ngân Hàng;
 - iv) Các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với Ngân Hàng để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của Ngân Hàng;
 - v) Các đại lý, nhà thầu hay các đơn vị tư vấn, nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thoả thuận với Ngân Hàng liên quan tới các hoạt động của Ngân Hàng;
 - vi) Các bên liên quan khác mà Ngân Hàng thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Vay.
- c. Ngoài ra, Bên Vay theo đây đồng ý và chấp thuận vô điều kiện, không hủy ngang đối với Thông báo về việc xử lý dữ liệu cá nhân của Ngân Hàng (“Thông báo xử lý dữ liệu”) (bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm của Ngân Hàng và được đăng tải trên trang điện tử của Ngân Hàng hoặc được Ngân Hàng thông báo tới Bên Vay theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng).

4.8. Trách nhiệm liên đới

Nếu Hợp đồng này được ký kết bởi một người nhân danh chính họ và nhân danh nhiều người khác thì chữ “Bên Vay” sẽ bao gồm tất cả các người ấy và trách nhiệm của Bên Vay theo Hợp đồng này sẽ là trách nhiệm liên đới của các người này. Nếu hai hoặc nhiều người được bao gồm trong chữ “Bên Vay” thì mọi điều khoản của Hợp đồng sẽ có hiệu lực ràng buộc với tất cả những người đó và những người đó sẽ có trách nhiệm liên đới đối với Ngân Hàng. Mọi yêu cầu thanh toán, thông báo gửi cho một người sẽ có giá trị đối với tất cả các người khác.

4.9. Trách nhiệm hạn chế rủi ro môi trường

Trong trường hợp, hoạt động kinh doanh hoặc dự án của Bên Vay được Ngân Hàng tài trợ có liên quan đến môi trường, Bên Vay cam kết sẽ thực hiện các biện pháp bao gồm nhưng không giới hạn các biện pháp sau đây nhằm hạn chế rủi ro về môi trường:

- a. Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đến mọi cá nhân người lao động, đối tác, các nhà cung cấp của Bên Vay;
- b. Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, giám sát tất cả các cơ sở hoạt động của Bên Vay tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật, các quy tắc quốc tế về bảo vệ môi trường xã hội.
- c. Thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro về môi trường, bao gồm cả các nội dung thực hiện theo yêu cầu cam kết của Bên Vay tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, nội dung đăng ký môi trường và các báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Bên Vay gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và thực hiện các biện pháp theo thông báo của Ngân Hàng khi đồng ý cấp Khoản Vay và tại từng thời điểm theo quy định của Ngân Hàng⁶.
- d. Có các biện pháp quản lý và xử lý chất thải, nước thải từ hoạt động kinh doanh, dự án đảm bảo phù hợp với các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.
- e. Ngay khi có sự cố về môi trường, Bên Vay phải phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, người dân để tiến hành xử lý, khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường.
- f. Cam kết chịu trách nhiệm bồi thường cho các chủ thể bị tác động bởi sự cố môi trường, các hành vi vi phạm nghĩa vụ bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.
- g. Bên Vay có trách nhiệm thu thập và cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Bên Vay gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các tài liệu hồ sơ phục vụ công tác quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng theo yêu cầu của Ngân Hàng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

4.10. Luật Áp Dụng

Hợp đồng này do pháp luật Việt Nam chi phối.

⁶ ĐVKD lưu ý nội dung về các biện pháp hạn chế rủi ro môi trường theo quy định nội bộ từng thời kỳ và phê duyệt tín dụng có thể quy định vào Thông báo tín dụng gửi cho KH hoặc ĐVKD có thể ghi cụ thể vào khoản này.

4.11. Nơi Giải Quyết Tranh Chấp⁷

[Đối với các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh]

Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này, các bên đồng ý rằng, nếu các bên không xử lý bằng thương lượng hoặc xử lý không được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nơi có trụ sở của nguyên đơn nếu nguyên đơn là Ngân Hàng. Trường hợp Ngân Hàng không phải là nguyên đơn thì các bên đồng ý rằng tranh chấp sẽ thuộc quyền xét xử của Tòa án nhân dân có thẩm quyền, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và khước từ mọi thẩm quyền khác.

Mặc dù có nội dung thỏa thuận tại Điều này nhưng các bên đồng ý rằng điều khoản này không loại bỏ quyền của Ngân Hàng được đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật để xét xử.

[Đối với các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch tại Hà Nội]

Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này, các bên đồng ý rằng, nếu các bên không xử lý bằng thương lượng hoặc xử lý không được bằng thương lượng thì các bên có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) khởi kiện ra Tòa án nhân dân nơi thực hiện Hợp đồng này để giải quyết theo sự lựa chọn của nguyên đơn. Các bên thống nhất rằng nơi thực hiện hợp đồng này (nơi ký kết, thực hiện hợp đồng, giải ngân tiền vay,...) là nơi có địa điểm Chi nhánh/ Phòng giao dịch của Ngân Hàng nêu tại phần đầu của Hợp đồng.

[Đối với các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch khác (Ngoài khu vực Tp. Hồ Chí Minh và Tp. Hà Nội)]

Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này, Bên Vay và Ngân Hàng đồng ý rằng tranh chấp sẽ thuộc quyền xét xử của Tòa án nhân dân có thẩm quyền, nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và khước từ mọi thẩm quyền khác.

4.12. Số lượng⁸

Hợp đồng này được lập thành hai (2) bản có giá trị ngang nhau. Mỗi bên giữ một (1) bản.

[Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản, hai (02) bản tiếng Anh, hai (02) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ một (01) bản tiếng Anh, một (01) bản tiếng Việt để thực hiện. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa Tiếng Anh và Tiếng Việt, Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để giải thích nội dung của Hợp đồng, trừ trường hợp cơ quan giải quyết tranh chấp cho rằng bản Tiếng Anh có lợi hơn cho người tiêu dùng thì bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng]

⁷ Đơn vị kinh doanh lưu ý lựa chọn nội dung cho phù hợp với trụ sở của đơn vị kinh doanh theo phê duyệt của Ban điều hành ngày 21 tháng 9 năm 2022

⁸ Trong trường hợp HĐ có ký kết bằng Tiếng Anh, ĐVKD sử dụng điều khoản trong ngoặc vuông.

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA

.....
“Bên Vay”

Đại diện bởi

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

.....
“Ngân Hàng”

Đại diện bởi

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)